

## XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐIỂM DU LỊCH CỘNG ĐỒNG BẢN KHO MƯỜNG, XÃ THÀNH SƠN, HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HOÁ

Đào Thu Trà<sup>1</sup>

TÓM TẮT

*Với sự phát triển của ngành du lịch nói chung, sự lan tỏa của xu hướng du lịch cộng đồng nói riêng, nhu cầu tăng cao của khách du lịch trong những năm gần đây, cùng với sự quan tâm, đầu tư của các cơ quan ban ngành, tỉnh Thanh Hóa chủ trương xây dựng mô hình điểm du lịch cộng đồng bản Kho Mường tạo bước đà giúp du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, là điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội tại bản Kho Mường, xã Thành Sơn, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Trên cơ sở phân tích thực trạng các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của bản Kho Mường, bài viết đề xuất 8 nhóm giải pháp cụ thể nhằm xây dựng thành công mô hình điểm du lịch cộng đồng bản Kho Mường, xã Thành Sơn, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.*

**Từ khoá:** Du lịch cộng đồng, bản Kho Mường, điểm du lịch cộng đồng, tỉnh Thanh Hoá.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

10 năm gần đây ngành du lịch Việt Nam đã tăng trưởng không ngừng và trở thành một bộ phận quan trọng của nền kinh tế [9]. Vị thế và vai trò của ngành du lịch được thể hiện rõ ràng qua Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040. Trong đó xác định ngành du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; Gắn phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, dân tộc; giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội với 3 loại hình mũi nhọn gồm: Du lịch biển, du lịch sinh thái cộng đồng và du lịch di sản văn hoá, tâm linh. “Phát triển du lịch hài hòa, hợp lý giữa các khu vực của tỉnh. Đặc biệt, chú trọng đầu tư phát triển, khai thác các giá trị văn hóa dân tộc khu vực miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa, góp phần xóa đói giảm nghèo và giảm dần khoảng cách giữa khu vực miền núi và đồng bằng”. Trong bối cảnh đó, nhiều loại hình du lịch đã được xây dựng và phát triển trên địa bàn Thanh Hóa và một trong những loại hình có nhiều tác động tích cực, mang lại lợi ích xã hội, môi trường và kinh tế cho các cộng đồng địa phương chính là du lịch cộng đồng. Đây là loại hình du lịch do người dân địa phương tham gia tổ chức kinh doanh, quản lý và đem lại lợi ích trực tiếp cho cộng đồng [4]. Nhiều mô hình phát triển du lịch cộng đồng trên thế giới, tại Việt Nam và ngay tại tỉnh Thanh Hóa đã cho thấy hiệu quả tích cực của du lịch cộng đồng trong phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, hướng tới phát triển bền vững.

<sup>1</sup> Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức; Email: daothutra@hdu.edu.vn

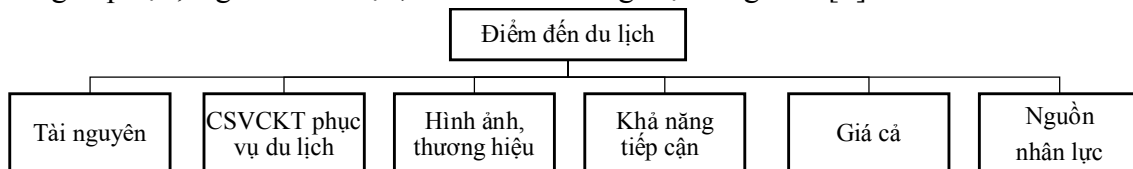
Bản Kho Mường thuộc xã Thành Sơn, huyện Bá Thước là một trong những bản người dân tộc Thái, có điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn. Nằm trong vùng đệm của Khu bảo tồn Thiên nhiên Pù Luông, giao thông không thuận lợi, điều kiện canh tác của bà con gặp nhiều khó khăn. Tuy vậy, bản Kho Mường thừa hưởng cảnh quan đẹp trong Khu bảo tồn cùng với truyền thống văn hóa lâu đời của bà con nơi đây, là một tiềm năng du lịch lớn. Phát triển du lịch cộng đồng tại bản Kho Mường là hướng đi bền vững cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương này.

Du lịch đã được giới thiệu tại bản Kho Mường từ gần 10 năm trở lại đây dưới hình thức du lịch cộng đồng. Tuy vậy, đến thời điểm hiện tại, quy mô và hoạt động du lịch ở đây còn rất nhỏ. Số lượng khách tới Kho Mường hàng năm còn rất hạn chế. Các điều kiện cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, đặc biệt là đường tới bản chưa được xây dựng. Các dịch vụ phục vụ khách du lịch còn rất sơ khai. Du lịch tại bản Kho Mường mới chỉ đem lại thu nhập cho một vài hộ dân và chưa có đóng góp đáng kể nào trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

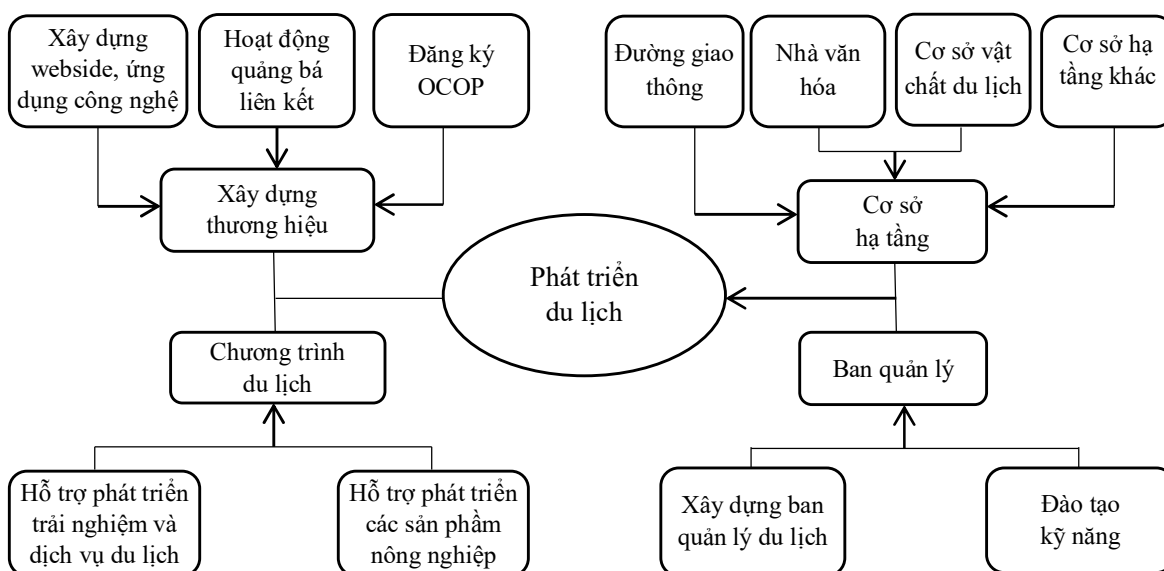
## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Mô hình phát triển du lịch cộng đồng

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO, 2007), để phát triển một điểm du lịch cần có 6 yếu tố là Tài nguyên du lịch, Cơ sở cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, Khả năng tiếp cận, Nguồn nhân lực, Hình ảnh thương hiệu và giá cả [9].



Sơ đồ 1. Các yếu tố cấu thành điểm du lịch



Sơ đồ 2. Mô hình phát triển du lịch cộng đồng

## 2.2. Điều kiện phát triển du lịch bản Kho Mường

### 2.2.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

*Vị trí địa lý:* Nằm tại vùng đệm của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Pù Luông, bản Kho Mường có thể khai thác những giá trị thiên nhiên đặc sắc của khu bảo tồn này cho việc phát triển du lịch. Bản Kho Mường cũng nằm tại khu vực đang có hoạt động du lịch phát triển dọc theo tuyến quốc lộ 15C với các điểm du lịch đã thu hút đông khách và có thương hiệu nhất định như bản Hang, bản Đôn. Khu vực này đang dần trở thành một điểm đến du lịch cộng đồng phát triển.

*Cảnh quan:* Cảnh quan thiên nhiên bản Kho Mường là sự kết hợp rất đẹp giữa cảnh quan núi rừng, hệ thống suối, hang động và cảnh quan làng bản, những cánh đồng lúa không lớn song vẫn tạo được điểm nhấn cho cảnh quan của bản, những cảnh quan này tạo nên hấp dẫn nhất định cho khách tham quan, là cơ sở để phát triển du lịch. Tất cả khu vực Kho Mường tạo nên một khung nhìn rất vừa vặn, được hạn chế bởi khung cảnh núi cao xung quanh nên các khu vực cảnh quan đều được hiển thị trọn vẹn trong một hướng nhìn, tầm nhìn mà khách tham quan có thể bắt gặp ngay ở hướng tiếp cận đầu tiên với bản Kho Mường và thung lũng lúa nước là điểm thu hút ấn tượng nhất. Nhìn từ trên cao, bản Kho Mường hiện ra như một sự hòa quyện hài hòa rất riêng. Những cảnh quan này tạo ra những điểm hấp dẫn cho du khách, là cơ sở để xây dựng các tuyến du lịch ngắm cảnh, dã ngoại leo núi đặc trưng.

*Giá trị sinh học gắn với khu bảo tồn:* Bản Kho Mường nằm tại vùng đệm của khu bảo tồn Pù Luông, khu vực có những giá trị sinh học đặc sắc. Khu bảo tồn Pù Luông hiện có 1.542 loài thực vật và 908 loài động vật, trong đó có nhiều loài động thực vật quý hiếm được xếp trong Sách đỏ Việt Nam và Sách đỏ thế giới như các loài thông, tùng, nghiến, lan hải, kim tuyến,... các loại động vật như vọc, khỉ, nhím, cây hương, báo gấm... [1]

### 2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

*Văn hóa dân tộc:* Bản Kho Mường là địa bàn tập trung sinh sống của người dân thuộc dân tộc Thái, với lịch sử sinh sống hơn 200 năm, người dân tại bản Kho Mường vẫn lưu giữ được những nét đặc sắc trong đời sống sinh hoạt, với nhiều ngôi nhà sàn gỗ cổ.

Văn hóa hát Khặp là một hình thức dân ca mang nội dung rất phong phú về lịch sử, dân tộc với những quan niệm tín ngưỡng của người Thái về cuộc sống và con người. Khặp Thái còn là cái tình sâu sắc đối với quê hương đất nước, là những lời cầu mong hạnh phúc, những lời khuyên bảo, nhắn nhủ nhau giữ gìn nương rẫy. Văn hóa Cồng Chiêng, Khèn Bè, múa Sạp,... đặc biệt là các câu chuyện dân gian về quá trình hình thành bản Kho Mường. Theo đó, “Kho” nghĩa là cái gốc, “Mường” là làng. “Kho Mường” chính là nơi đầu tiên mà con người lập nghiệp tại khu vực này. Khoảng 300 năm trước, một số người xã Lũng Cao đi săn bắn, thấy thung lũng này khá bằng phẳng, lại có nguồn nước dồi dào từ các con suối nên quyết định đến đây phát nương làm rẫy. Thấy làm ăn được, các hộ đã về rủ thêm những hộ khác cùng đến lập bản làng, sinh sống.

*Các lễ hội truyền thống:* Lễ hội Mường Khô; Lễ tục Kin Chiêng Bọc Mạy; Lễ Cúng Cơm Mới; Lễ tục cúng thần bản Kho Mường; Văn hóa ẩm thực, trang phục, tôn

giáo, tín ngưỡng của người dân bản Kho Mường mang đậm những nét đặc trưng hình thành hệ thống tài nguyên du lịch văn hóa tương đối phong phú, đa dạng và tạo nên hình ảnh thương hiệu cho bản Kho Mường. Trong quá trình phát triển, những đặc điểm về văn hóa này tạo nên những điểm nhấn, điểm khác biệt so với những khu vực khác. Đây là một trong những điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, cần có những giải pháp phục dựng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của người dân bản Kho Mường để đảm bảo tính bền vững trong phát triển du lịch [1].

### *2.2.3. Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch*

#### *Hệ thống giao thông*

Hệ thống giao thông trên khu vực bản Kho Mường chưa được hoàn thiện. Tuyến đường chính từ quốc lộ 15C dẫn xuống trung tâm bản Kho Mường là đường bê tông nhưng vẫn chưa làm xong. Đoạn đường này dài 2,5 km. Đoạn đã hoàn thành 1,1 km, loại đường bê tông rộng 3m, đã được kè chắc chắn với một bên vách núi và một bên là vực sâu khoảng 100m. Đoạn tiếp theo dài 350m đã rải đá nhưng chưa làm đường. Tiếp theo là 350m là đường đất rộng khoảng 3m. Đoạn đường cuối dài 700m là đường bê tông, mặt đường rộng 2m tới trung tâm bản. Trục đường bê tông nội bản được hoàn thiện một phần, đường rộng 3m. Phần đường còn lại chưa được nâng cấp, loại đường đất, hẹp khoảng 1m, đang có biểu hiện bị xuống cấp nghiêm trọng [2].

#### *Hệ thống điện, nước, viễn thông*

Hệ thống điện và mạng lưới viễn thông trên địa bàn huyện đã cung cấp được phần lớn nhu cầu sử dụng điện và trao đổi thông tin của người dân bản Kho Mường, số lượng thuê bao điện thoại đạt ở mức cao và đa phần các hộ gia đình đều sử dụng đài phát thanh. Với dự án thủy điện Song Lò, người dân bản Kho Mường được cung cấp đầy đủ điện sinh hoạt với hệ thống điện trung thế 35kV và trạm biến áp có công suất 50KVA-35/0.4KV. Người dân cơ bản được tiếp cận với các dịch vụ viễn thông [2].

Hệ thống cấp nước trên địa bàn đã và đang được triển khai với các dự án cung cấp nước sạch, đảm bảo nhu cầu sử dụng cho người dân tại bản Kho Mường. Tuy nhiên, cần đầu tư hệ thống xử lý nước thải và hệ thống thu gom rác thải sinh hoạt tại các điểm phát triển du lịch.

## **2.3. Đánh giá thuận lợi và khó khăn, cơ hội và thách thức đối với sự phát triển du lịch bản Kho Mường**

### *2.3.1. Đánh giá những thuận lợi cho việc phát triển du lịch cộng đồng*

Vị trí địa lý của bản Kho Mường cách thị trấn Cảnh Nằng 25km, nằm trên cung đường di chuyển từ khu du lịch Mai Châu, Hòa Bình là điều kiện thuận lợi thu hút nguồn khách từ những thị trường tiềm năng tới bản.

Nguồn tài nguyên du lịch văn hóa bản Kho Mường đậm đà bản sắc dân tộc người Thái, các giá trị văn hóa truyền thống như Khạp, khoa luống, cồng chiêng... vẫn đang

được giữ nhiều nét đặc trưng. Cảnh quan văn hóa các bản làng gắn với đặc trưng thiên nhiên theo từng khu vực còn được giữ gìn khá tốt trong bản Kho Mường.

Nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên bản Kho Mường đa dạng và phong phú với Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông tạo nên cảnh quan đa dạng là điều kiện quan trọng trong xây dựng các sản phẩm du lịch cộng đồng nổi bật của bản.

Do sự phân hóa địa hình cao đã chi phối mạnh mẽ điều kiện khí hậu, hình thành nên tiểu vùng với những đặc trưng khác biệt, khí hậu dễ chịu, mát mẻ quanh năm là điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch.

Nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền địa phương nên du lịch nói chung và du lịch cộng đồng nói riêng được thúc đẩy phát triển một cách mạnh mẽ.

An ninh, chính trị ổn định là điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch.

Du lịch đã bước đầu được xây dựng và phát triển tại bản Kho Mường. Hiện tại bản đang đón khách du lịch nội địa và quốc tế, mang lại thu nhập cho một số hộ dân.

### *2.3.2. Đánh giá những khó khăn cho việc phát triển du lịch cộng đồng*

Hệ thống giao thông chưa được đầu tư phát triển, khả năng kết nối các điểm du lịch có tiềm năng phát triển còn hạn chế, nhất là vào mùa mưa.

Hạ tầng viễn thông, điện, nước sạch chưa phát triển, chưa đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch.

Sản phẩm du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện chưa được hình thành rõ rệt, các hoạt động của khách du lịch cộng đồng chưa được phong phú, đặc sắc, chưa khai thác đúng với tiềm năng của bản.

Phát triển du lịch cộng đồng chưa được nhận diện đúng mức để có được định hướng phát triển phù hợp và tổng thể.

Hệ thống cơ sở vật chất chưa phát triển, trong bản đã hình thành dịch vụ lưu trú nhưng chất lượng cơ sở lưu trú chưa đảm bảo đón khách du lịch.

Việc phát triển sản phẩm du lịch chưa khai thác tiềm năng vị thế của huyện, chưa có các tuyến du lịch mang tính liên kết với các khu vực lân cận và trong vùng.

Nguồn nhân lực phục vụ cho du lịch tại bản Kho Mường còn yếu. Các hộ gia đình kinh doanh du lịch tự phát, chưa có những khóa tập huấn, đào tạo kỹ năng kinh doanh, làm dịch vụ du lịch cho cộng đồng.

### *2.3.3. Cơ hội cho việc phát triển du lịch cộng đồng*

Du lịch đang được quan tâm phát triển để trở thành ngành kinh tế mũi nhọn tại Việt Nam và phát triển du lịch cộng đồng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện.

Tại tỉnh Thanh Hóa, du lịch cộng đồng được xác định là một trong những sản phẩm chủ đạo, cần quan tâm, xúc tiến đầu tư phát triển.

Định hướng của Nhà nước trong công tác xóa đói giảm nghèo gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Do đó, du lịch cộng đồng nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của nhiều chương trình, chính sách phát triển.

Loại hình du lịch cộng đồng ngày càng mở rộng nhanh ở Việt Nam, xu hướng du lịch gắn với trải nghiệm văn hóa cộng đồng đang lan tỏa mạnh mẽ.

Du lịch Thanh Hóa có xu hướng chuyển dịch mạnh mẽ trong thời gian vừa qua. Sự tăng trưởng du lịch không còn tập trung ở một số điểm du lịch truyền thống mà đang lan tỏa đến các điểm du lịch mới theo chiều từ Đông sang Tây.

Cơ sở hạ tầng trong toàn khu vực nhất là các trục giao thông huyết mạch kết nối các vùng, khu vực là điều kiện thuận lợi kết nối các điểm du lịch tại bản Kho Mường.

Bản Kho Mường hiện đã được quy hoạch thành khu du lịch trọng điểm của huyện Bá Thước, đã có quy hoạch 1/500 cho khu vực bản Kho Mường.

Một số điểm du lịch cộng đồng phát triển trước đã đến ngưỡng của sức tải. Xu hướng tìm kiếm những điểm du lịch mới.

Thị trường khách du lịch chung của Việt Nam tăng trưởng nhanh là nguồn thị trường tiềm năng trong tương lai cho phát triển du lịch cộng đồng.

Nhiều chính sách hướng tới xóa đói giảm nghèo, bảo tồn văn hóa các dân tộc được ban hành là điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch cộng đồng, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, góp phần xóa đói giảm nghèo, đồng thời bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống.

#### *2.3.4. Thách thức cho việc phát triển du lịch cộng đồng*

Sự cạnh tranh từ các khu vực lân cận trong việc thu hút khách du lịch và nhà đầu tư.

Thách thức trong việc đầu tư phát triển các loại hình du lịch khác với việc bảo tồn cảnh quan tự nhiên, cảnh quan văn hóa.

Thách thức trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc dân tộc trong phát triển du lịch cộng đồng.

Thách thức cho việc huy động, thu hút người dân tham gia, đem lại lợi ích cho người dân.

Cân bằng lợi ích của các bên tham gia trong hoạt động du lịch.

### **2.4. Giải pháp phát triển mô hình du lịch cộng đồng bản Kho Mường**

#### *2.4.1. Giải pháp về quy hoạch, đầu tư*

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác xây dựng hạ tầng tới các điểm du lịch trong bản và các quy hoạch về hạ tầng khác đang triển khai.

Lồng ghép các mục tiêu phát triển du lịch trên địa bàn vào các nội dung về quy hoạch ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và phát huy tài nguyên.

Đầu tư vốn từ nguồn ngân sách thỏa đáng ưu tiên đầu tư phát triển các sản phẩm, dịch vụ du lịch tại bản.

#### *2.4.2. Giải pháp về nguồn lực*

Tạo điều kiện thuận lợi, đơn giản hóa các thủ tục hành chính để thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào phát triển du lịch.

Tạo hành lang thông thoáng, bình đẳng giữa các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh, nhà nước và tư nhân; Mở rộng các hình thức thu hút đầu tư, tận dụng nguồn vốn của các tổ chức quốc tế.

Huy động nguồn vốn của doanh nghiệp thông qua kêu gọi đầu tư phát triển du lịch, liên kết liên doanh, huy động nguồn vay qua tín dụng ngân hàng, trái phiếu chính phủ hoặc có cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch tại bản Kho Mường.

Có chính sách giảm thuế, ưu đãi về tài chính đối với các doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch. Có chính sách khuyến khích sử dụng các nguyên, vật liệu địa phương trong xây dựng các công trình dịch vụ phục vụ du lịch.

Có chính sách khuyến khích đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực địa phương phục vụ trong các hoạt động du lịch.

Ban quản lý du lịch của huyện, xã cần chủ động xin tài trợ từ các tổ chức phi chính phủ thông qua các dự án nâng cao năng lực cộng đồng, phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng các hộ dân tham gia du lịch.

Tranh thủ nguồn vốn từ ngân sách tỉnh với ngân sách địa phương, thực hiện xã hội hóa để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, các sản phẩm, dịch vụ du lịch.

Cộng đồng dân cư tại bản cần tích cực, chủ động, chung tay với chính quyền và doanh nghiệp trong đầu tư phát triển thông qua hình thức đóng góp về vốn, sức lao động...

#### *2.4.3. Giải pháp phát triển sản phẩm*

Liên kết với các công ty lữ hành trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến, tổ chức tour và cung cấp sản phẩm du lịch trong bản, liên kết tour, thu hút du khách, chia sẻ kinh nghiệm quản lý sản phẩm, cung cấp dịch vụ du lịch.

Thu hút các dự án đầu tư du lịch và tạo dựng thương hiệu gắn với đặc trưng về tự nhiên, văn hóa dân tộc, hoạt động sinh kế của bản.

Xây dựng chính sách phát triển sản phẩm đặc trưng, hỗ trợ các nguồn lực từ Trung ương tới địa phương trong xây dựng sản phẩm du lịch.

Thúc đẩy các nhiệm vụ đầu tư về xây dựng sản phẩm, dịch vụ du lịch, đa dạng trải nghiệm cho khách du lịch.

Nghiên cứu, khôi phục và phát huy các điệu múa hát truyền thống là nguồn lực cho phát triển sản phẩm trải nghiệm văn hóa nghệ thuật.

Hiện thực hóa các dịch vụ bằng cách thực hiện song song công tác đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và nâng cao năng lực cho cộng đồng.

#### *2.4.4. Giải pháp về xúc tiến, quảng bá*

Quảng bá hình ảnh du lịch tại bản Kho Mường thông qua các chương trình quảng cáo có tính chất chuyên nghiệp bằng hình ảnh, đa dạng hóa các hình thức thông tin tuyên truyền một cách thường xuyên.

Tham gia thường xuyên các hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo du lịch... Xây dựng và hoạt động chuyên mục về du lịch trên Đài truyền hình huyện.

Khuyến khích các cơ sở kinh doanh, các nhà đầu tư, các tổ chức và nhân dân trong huyện tích cực tham gia công tác tuyên truyền quảng bá xúc tiến du lịch.

Xây dựng nội dung thuyết minh, hướng dẫn tại các điểm tham quan trên địa bàn bản.

Phát hành các ấn phẩm quảng bá về du lịch tại bản và đặc sắc văn hóa địa phương dưới hình thức sổ tay du lịch, video, bản đồ...

Xây dựng các kế hoạch nghiên cứu về đối tượng khách du lịch đến địa bàn bản, xây dựng cơ sở dữ liệu để nghiên cứu thị trường khách.

Liên kết với các bản làm du lịch khác trong xã, trong huyện như bản Đôn, bản Hiêu, bản Son... trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động quảng bá, hình thành tour du lịch liên bản, liên huyện.

Liên kết với các hiệp hội và các công ty du lịch lữ hành trong và ngoài tỉnh để giới thiệu sản phẩm du lịch của bản, tổ chức các tour kết nối du lịch cộng đồng bản với các điểm du lịch sinh thái - văn hóa nổi tiếng vùng lân cận.

Phối hợp các ngành văn hóa và các ngành liên quan nghiên cứu, khôi phục và phát triển các giá trị văn hóa của bản để phát triển sáng tạo các sản phẩm du lịch.

Phát triển du lịch tình nguyện với định hướng trở thành một công cụ quảng bá hữu hiệu cho hình ảnh du lịch bản Kho Mường.

#### *2.4.5. Giải pháp về đảm bảo môi trường, phát triển bền vững*

Xây dựng các quy định chung về bảo tồn văn hóa, bảo tồn cảnh quan môi trường trong phát triển du lịch, đưa nội dung quy định vào quy chế hoạt động và quản lý của bản Kho Mường [6].

Phối hợp với Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông để rà soát lại các mục tiêu, giải pháp thực hiện dự án đảm bảo đúng các quy định của pháp luật về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể và các bên liên quan trong việc quản lý có hiệu quả một cách bền vững tại các khu vực cần được bảo tồn trong Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông

Tiến hành bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng dân tộc Thái tại bản Kho Mường, từ đó sáng tạo, phát triển trở thành các sản phẩm phục vụ du lịch.

Phối hợp với các ban, ngành, các nhà khoa học và các bên liên quan nghiên cứu, phục dựng các giá trị văn hóa dân gian truyền thống đã bị mai một.

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, và các bên liên quan trong kiểm soát các nguồn tài nguyên, cải thiện môi trường sinh thái, cải thiện nguồn nước, không gian sinh hoạt, không gian vệ sinh đạt tiêu chuẩn về y tế.

Xây dựng và phổ biến các hướng dẫn du khách và người địa phương trong các hoạt động du lịch tại các điểm du lịch, đặc biệt là các hoạt động du lịch trong không gian hang Kho Mường. Chú ý tới các hành vi vẽ, khắc, đập phá trong hang động và có biện pháp ngăn chặn các hành động này.

Phát triển các chương trình giáo dục toàn dân và giáo dục trong các trường học về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và văn hóa, lồng ghép giáo dục văn hóa, môi trường trong chương trình giáo dục bậc tiểu học và mầm non tại bản.

Đưa nội dung giám sát tài nguyên và môi trường du lịch (bao gồm cả tự nhiên và nhân văn) vào các nội dung báo cáo định kỳ của huyện.

#### *2.4.6. Giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

Phối hợp với các đơn vị khác trên địa phương xây dựng chương trình đào tạo riêng cho người dân làm du lịch đảm bảo phát triển du lịch bền vững trên cơ sở phối hợp, liên kết, từng bước chuyển giao chương trình đào tạo [8].



Thực hiện các chương trình đào tạo cho lao động du lịch cộng đồng trong bản. Huy động vốn trong việc đào tạo, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn để đào tạo du lịch trong quá trình chuyển đổi nghề nghiệp từ sản xuất nông nghiệp chủ đạo sang phát triển du lịch.

Xây dựng các chương trình đào tạo du lịch bền vững, bảo vệ môi trường, bảo vệ văn hóa và lồng ghép các chương trình này vào hệ thống đào tạo.

Tăng cường sự hợp tác trao đổi học tập kinh nghiệm thông qua các chuyến khảo sát, học hỏi mô hình du lịch của các địa phương khác như Bá Thước, Mai Châu trong thời gian đầu triển khai. xây dựng sản phẩm.

#### *2.4.7. Giải pháp về quản lý nhà nước*

Tăng cường hợp tác, liên kết với các địa phương trong và ngoài tỉnh trao đổi nâng cao năng lực kinh nghiệm nguồn nhân lực quản lý [8].

Thường xuyên nắm bắt, phân tích các kỹ năng cần thiết của các đội ngũ cán bộ quản lý, hoàn thiện và chấn chỉnh các điểm còn yếu kém.

#### *2.4.8. Giải pháp về gìn giữ bản sắc, bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc*

Xác định rõ những giá trị truyền thống của bản Kho Mường trong không gian văn hoá, cảnh quan văn hoá và diện mạo văn hoá, các sắc thái thể hiện giá trị văn hoá truyền thống hay bản sắc văn hoá vùng miền, để định hướng bảo tồn, phát huy [4].

Phong trào xây dựng nông thôn mới hàng ngày đang tác động đến không gian văn hóa của những sinh hoạt văn hóa truyền thống. Không nên bê tông hoá hoàn toàn, cần giữ lại môi trường cảnh quan tạo nên diện mạo văn hoá “làng bản” với cây xanh bóng mát, nhiều ao hồ, không khí trong lành.

Nâng cao hiệu quả các hoạt động văn hóa thông tin ở các địa phương; Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa theo chiều hướng tối ưu nhất; Phát triển các loại hình văn hóa nghệ thuật; Sưu tầm, khai thác các vốn văn hóa dân tộc; Phục hồi các lễ hội dân gian truyền thống, đa dạng về hình thức tổ chức hoạt động, giữ đúng nguyên bản nội dung lễ hội [7].

Thực hiện chủ trương “kinh tế trong văn hóa và văn hóa trong kinh tế”, có chính sách đầu tư hợp lý, chính sách bồi dưỡng cán bộ làm văn hoá và những nghệ nhân văn hoá dân gian. Làm kinh tế để có kinh phí hoạt động, bảo tồn những giá trị văn hoá truyền thống, mở rộng hợp tác quốc tế về văn hoá.

Xây dựng nếp sống văn hoá mới ở nông thôn, vận động người dân giữ gìn nét đẹp văn hoá, những thuần phong mỹ tục, bài trừ những hủ tục lạc hậu, mê tín, dị đoan; có bước đi phù hợp để nuôi dưỡng và phát huy các giá trị văn hoá cộng đồng nông thôn. [7]

Xây dựng NTM gắn với phát triển du lịch nông thôn, chủ yếu dựa trên nền tảng của hoạt động không gian sản xuất nông nghiệp với quan điểm phát triển bền vững về môi trường sinh thái và văn hoá. Phát triển du lịch nông thôn phải gắn với việc khai thác các giá trị của nông nghiệp truyền thống gắn với bảo tồn, phát huy truyền thống văn hoá bản địa.

Xây dựng NTM, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc đóng vai trò quan trọng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân. Người dân đóng vai trò quan trọng trong việc

giữ gìn phát huy nét đẹp văn hoá, phong tục tập quán, tín ngưỡng [6]. Vì vậy, khi xây dựng đời sống văn hoá NTM cần phải gắn kết chặt chẽ với nền tảng văn hoá của địa phương.

*Một số giải pháp cụ thể*

Tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn và dài hạn về bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc.

Lồng ghép các chương trình học nghề truyền thống, văn hóa bản địa vào chương trình học chính quy của học sinh.

Xây dựng phim tài liệu về văn hóa dân tộc, đồng thời tuyên truyền để người dân nâng cao ý thức giữ gìn văn hóa truyền thống.

Tổ chức các lễ hội văn hóa, giao lưu, hội thi để giữ gìn và phát triển giá trị truyền thống.

### 3. KẾT LUẬN

Du lịch đã được giới thiệu tại bản Kho Mường từ gần 10 năm trở lại đây dưới hình thức du lịch cộng đồng, Tuy vậy, đến thời điểm hiện tại, quy mô và hoạt động du lịch ở đây còn rất nhỏ. Du lịch tại bản Kho Mường mới chỉ đem lại thu nhập cho một vài hộ dân và chưa có đóng góp đáng kể trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bài viết đã nghiên cứu về mô hình phát triển du lịch cộng đồng, đánh giá những điều kiện để phát triển du lịch từ đó tác giả đề xuất một số giải pháp mang tính khả thi cao nhằm xây dựng bản Kho Mường, xã Thành Sơn, huyện Bá Thước trở thành điểm du lịch cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình và kinh tế địa phương.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Báo Thanh Hóa (2017), *Đến với Kho Mường*, <https://baothanhhoa.vn/van-hoa-giai-tri/den-voi-kho-muong/127578.htm>.
- [2] Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa - Huyện Bá Thước (2019), *Điểm du lịch bản Kho Mường, xã Thành Sơn, huyện Bá Thước*, <https://bathuoc.thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/2019-9-23/Diem-du-lich-ban-Kho-Muong-xa-Thanh-Son-huyen-Ba-Tzdu3qw.aspx>.
- [3] IUCN Việt Nam (2008), *Hướng dẫn quản lý khu bảo tồn thiên nhiên: Một số kinh nghiệm và bài học quốc tế*.
- [4] Võ Quế (2006), *Du lịch cộng đồng - Lý thuyết và vận dụng*, Tập 1, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
- [5] Phạm Ngọc Thắng (2009), Vai trò du lịch cộng đồng trong xóa đói giảm nghèo, *Tạp chí Du lịch Việt Nam*, số 6, tr18-19.
- [6] Bùi Thị Hải Yên (2012), *Du lịch cộng đồng*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [7] REST (2017), *Community based Tourism: Principles and Meaning*, Community based tourism handbook.
- [8] Sue BeeTon (2016), *Communnity Development through Tourism*, LanhLinks Press, 1500 Xford street (POBOX 1139) Colung woodvic 3006, Australia.
- [9] UNWTO (2007), *A Practical Guide to Tourism Destination Management*.

**BUILDING A MODEL OF COMMUNITY TOURISM  
DESTINATIONS FOR KHO MUONG VILLAGE, THANH SON  
COMMUNE, BA THUOC DISTRICT, THANH HOA PROVINCE**

**Dao Thu Tra**

**ABSTRACT**

*In recent years, the tourism industry has been developed, increasing the demand of tourists in accordance with the interest and investment of the Government. Thanh Hoa is planning to build the model of community tourism in Kho Muong village, creating a momentum to help develop tourism to become a spearhead economic sector, a favorable condition for socio-economic development in Kho Muong village, Thanh Son commune, Ba Thuoc district, Thanh Hoa province. Based on the analysis of the current natural, socio-economic conditions of Kho Muong village, the article proposes 8 groups of specific solutions to successfully build a community tourism model in Kho Muong village.*

**Keywords:** *Community tourism, Kho Muong village, community tourism points, Thanh Hoa province.*

*\* Ngày nộp bài: 6/1/2021; Ngày gửi phản biện: 8/1/2021; Ngày duyệt đăng: 29/1/2021*